

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 27-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Ngọt

2. Bà Đặng Thị Thỏa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:***

Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Quang Q**, sinh ngày: 08 tháng 01 năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh T, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12, con ông: Lê Quang Đ, con bà: Hà Thị M (Đều còn sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/9/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bị hại: Bùi Thị Th, sinh năm 1955

Trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

- Người làm chứng: Lê Thị Kiều Tr, sinh năm 2005

Trú tại: xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2020, Lê Quang Q đi xe khách biển kiểm soát: 36B- 01826 của nhà xe H từ bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội về Thanh Hóa. Lúc này, Q chỉ có 100.000 đồng không đủ trả tiền xe nên xin phụ xe để lại điện thoại Vsmart màu trắng của mình làm tin và hẹn về đến nhà sẽ thanh toán tiền. Phụ xe đồng ý. Quá trình ngồi trên xe, Q nhìn thấy bà Bùi Thị Th (người ngồi ở hàng

ghế phía ngoài cạnh cửa lên xuống xe, ngang với hàng ghế của Q) có 01 chiếc túi thể thao bằng vải, bên trong có chứa túi nilon đựng tiền. Khi xe dừng nghỉ ở quán cơm N, thuộc khu 6, phường B, thị xã B, lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày, Q và mọi người xuống xe vào để quán vệ sinh cá nhân và nghỉ ngơi. Sau đó, Q nhanh chóng quay lại xe, về chỗ ngồi và nhìn về phía ghế của bà Th thấy chiếc túi xách của bà Th vẫn đang để ở ghế, có phủ chiếc chăn mỏng, không có người trông coi. Quan sát xung quanh thấy trên xe lúc này có ít người, không ai để ý nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Th. Q liền đi ngang qua hàng ghế giữa (không có người nằm) đến ghế ngồi của bà Th, kéo chiếc chăn ra, thấy túi không khóa, Q thò tay phải vào lấy túi ni lông đựng tiền ra khỏi túi xách rồi đi về chỗ, cho túi nilon đựng tiền đó vào trong túi da đựng đàn của mình kéo khóa lại và nhanh chóng xuống xe. Q đi nhanh đến một ngõ nhỏ cách chỗ đậu xe khoảng 50m thì đứng lại mở túi nilon ra kiểm tra sơ bộ thấy bên trong có số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng. Q lấy toàn bộ số tiền ra khỏi túi nilon, vứt túi nilon lại còn tiền thì cho vào túi đựng đàn rồi đi bộ qua đường sắt sang đường 1A vào quán cơm T mua 01 xuất cơm 50.000 đồng. Q mới chỉ ăn được 4 đến 5 miếng nhưng sợ bị phát hiện nên vội ra đường bắt xe khách quay ngược lại Hà Nội. Sau đó, một mình tiêu sài cá nhân hết số tiền trộm cắp được. Đến ngày 23/9/2020, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, được gia đình động viên, Q đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-BS ngày 30/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 2 điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Quang Q từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/9/2020, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Bùi Thị Th toàn bộ số tiền 101.350.000 đồng, chị Th đã nhận lại tiền đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai và báo cáo của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2020, trên xe ô tô khách biển kiểm soát 36B-01826 của nhà xe H đang dừng nghỉ tại trước cửa quán cơm N, thuộc khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T, Lê Quang Q có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 101.350.000 đ (một trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) của bà Bùi Thị Th.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Birm Sơn truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất vụ án:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo Q đã thực hiện hành vi một cách táo bạo, lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, HĐXX cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo Lê Quang Q, như thế mới có thể giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần thiết áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội và ra đầu thú bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 101.350.000 đồng cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

[7] Về tài sản thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, màu trắng, máy cũ, bị vỡ màn hình và phần vỏ ốp, bên trong lắp sim Viettel số 0961.630.138 được nhà xe H giao nộp cho Cơ quan điều tra. Chiếc điện thoại này là tài sản của Lê Quang Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 26/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại cho ông Lê Quang Đ (là bố của Q, được Q ủy quyền). Nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm, do trước khi mở phiên tòa bị cáo và người bị hại thỏa thuận và bồi thường với nhau xong, bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Quang Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Quang Q 15(Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/9/2020.

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a,f,g khoản 1 điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(27/01/2021), người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Xuân Sang**

